

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ A
TỈNH B
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45/2023/QĐST-DS

TP. A, ngày 05 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **130/2022/TLST-DS** ngày 13 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: E, rạch D, khóm Đ, phường E, Tp ., tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C là anh Nguyễn Hữu F, sinh năm 19xx

Địa chỉ: 6, khóm G, phường H, Tp ., tỉnh B.

Bị đơn: Anh Võ Nguyễn Lê J, sinh năm 19xx

Người đại diện theo ủy quyền của anh J là bà Nguyễn Thị Lệ K, sinh năm 19xx

Cùng địa chỉ: A, ấp L, xã Q, Tp ., tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Đức C được đứng tên quản lý, sử dụng phần diện tích đất 177m² tại các mốc M1, M2, M3, M11, M10, M9, M8, M6, M7, M1 thuộc một phần thửa 101, tờ bản đồ 17, đất tọa lạc ấp L, xã Q, thành phố A, tỉnh B (theo sơ đồ điều chỉnh ngày 26/8/2022 của Chi nhánh văn phòng Đ).

- Anh Võ Nguyễn Lê J được đứng tên quản lý, sử dụng phần diện tích đất còn lại 222,1m² tại các mốc M6, M8, M9, M10, M11, M3, M4, M5, M6 thuộc một phần thửa

101, tờ bản đồ 17, đất tọa lạc ấp L, xã Q, thành phố A, tỉnh B (theo sơ đồ điều chỉnh ngày 26/8/2022 của Chi nhánh văn phòng Đ).

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kê khai, điều chỉnh, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ điều chỉnh sơ đồ đo đạc hiện trạng ngày 26/8/2022 của Chi nhánh Văn phòng Đ).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Hai bên thỏa thuận

Ông Nguyễn Đức C tự nguyện nộp 4.963.750 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Số tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng ông Nguyễn Đức C đã nộp ngày: 13/6/2022 theo biên lai thu số: 0000848 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố A, được khấu trừ vào tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Đức C còn phải nộp thêm 2.463.750 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí xem xét thẩm định, định giá: Ông Nguyễn Đức C tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định và định giá tổng số tiền 2.466.150 đồng (ông C đã nộp tạm ứng và chi xong).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-Đương sự;
-Viện kiểm sát nhân dân Tp.Sa Đéc;
-Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Kiều